

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2019

Quy định về xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội và giảm nghèo

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội và giảm nghèo.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

2. Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội và giảm nghèo.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội và giảm nghèo* (sau đây gọi tắt là cơ sở dữ liệu) là kho dữ liệu và hệ thống quản lý thông tin về hộ, người hưởng chính

sách trợ giúp xã hội và thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo, người nghèo, người cận nghèo (MIS POSASoft) dựa trên nền tảng web, có địa chỉ <http://misposasoft.molisa.gov.vn>, được lưu trữ ở Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các máy chủ quản trị cơ sở dữ liệu phụ đặt tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. *Dữ liệu* là các chữ, các con số, hình ảnh, âm thanh, video có thể xử lý và lưu trữ bằng phần mềm máy tính.

3. *Thông tin, số liệu đầu ra* là những biểu, bảng thông tin, số liệu phục vụ công tác quản lý, báo cáo.

4. *Dữ liệu gốc* là dữ liệu năm 2015 về hộ gia đình, người hưởng chính sách trợ giúp xã hội (Sau đây gọi tắt là đối tượng) quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 136/2013/NĐ-CP) và hộ nghèo, hộ cận nghèo, người nghèo, người cận nghèo theo kết quả Tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg) và được lưu trữ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. *Tài khoản đăng nhập* gồm tên truy cập và mật khẩu đăng nhập vào cơ sở dữ liệu để tổ chức và cá nhân cập nhật, khai thác và sử dụng.

CHƯƠNG II

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, CẬP NHẬT, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

Điều 3. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu

1. Cơ sở dữ liệu được xây dựng, quản lý thống nhất từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố và các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các quận, huyện, thị xã. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổ chức rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu hàng năm theo quy định tại Thông tư này. Việc cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu được phân cấp và phân quyền cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân theo tài khoản đăng nhập.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu có trách nhiệm thực hiện các nguyên tắc và yêu cầu quản lý cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

3. Danh mục dùng chung của cơ sở dữ liệu được quản trị và bảo đảm tính cập nhật, đồng bộ với các danh mục dùng chung của Bộ, ngành, quốc gia để đáp

ứng việc tính hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước phục vụ Chính phủ điện tử.

4. Việc xây dựng, nâng cấp, phát triển cơ sở dữ liệu từ dữ liệu gốc; thu thập, chuẩn hóa, tích hợp, cập nhật dữ liệu; lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin trong cơ sở dữ liệu; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, tổ chức cán bộ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu được thực hiện theo quy định của pháp luật trợ giúp xã hội, pháp luật giảm nghèo, pháp luật về an toàn thông tin mạng và pháp luật liên quan khác.

Điều 4. Cập nhật, thay đổi thông tin đối tượng trợ giúp xã hội

1. Đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu với dịch vụ công trực tuyến thì đối tượng, người đại diện hợp pháp của đối tượng hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ hành chính công đăng ký thông tin hưởng chính sách, cập nhật thay đổi thông tin cá nhân của đối tượng chuyển cho đơn vị quản lý nhà nước cùng cấp để tiến hành các thủ tục tiếp theo bảo đảm theo quy định của pháp luật về chính sách trợ giúp xã hội.

Đối tượng, người đại diện hợp pháp của đối tượng hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ hành chính công không được tự ý thay đổi thông tin về chế độ, chính sách mà đối tượng được hưởng. Việc cập nhật thay đổi chế độ, chính sách của đối tượng do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật về chính sách trợ giúp xã hội.

2. Đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa có kết nối cơ sở dữ liệu với dịch vụ công trực tuyến, thì trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quy định về thủ tục hồ sơ quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP cập nhật thông tin của đối tượng và cập nhật thay đổi thông tin khi đối tượng có thay đổi điều kiện hưởng chính sách vào cơ sở dữ liệu thông qua công cụ được kết xuất từ hệ thống.

3. Trong quá trình thẩm định, xét duyệt hồ sơ, quyết định chính sách trợ giúp xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cập nhật thay đổi thông tin của đối tượng theo phân quyền vào cơ sở dữ liệu và theo dõi cập nhật, thay đổi thông tin, bảo đảm theo dõi biến động đối tượng trên địa bàn quản lý.

Điều 5. Cập nhật, thay đổi thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo

1. Đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu với dịch vụ công trực tuyến thì đại diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người đại diện hợp pháp của hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ hành chính công cập nhật và khai báo thông tin cá nhân của hộ nghèo, hộ cận nghèo chuyển cho đơn vị quản lý nhà nước cùng cấp để tiến hành các thủ tục tiếp theo bảo đảm đúng quy định của pháp luật về chính sách giảm nghèo.

Đại diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người đại diện hợp pháp của hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ hành chính công không được thay đổi thông tin về chế độ, chính sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng. Việc cập nhật thay đổi chế độ, chính sách của hộ nghèo, hộ cận nghèo do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật về chính sách giảm nghèo.

2. Đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu với dịch vụ công trực tuyến thì trên cơ sở kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên, định kỳ hàng năm theo quy trình hướng dẫn tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm, cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo cấp xã hoặc người được phân công của cấp có thẩm quyền tại cấp cơ sở tổ chức thực hiện việc quản lý, cập nhật, thay đổi thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào cơ sở dữ liệu.

Điều 6. Cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu

1. Việc khai thác, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo phân cấp, phân quyền của hệ thống. Các tổ chức và cá nhân không có tài khoản đăng nhập nếu có nhu cầu thông tin thì đề nghị cơ quan quản lý cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật. Cơ quan được giao quản lý cơ sở dữ liệu tiếp nhận đề nghị và xem xét cung cấp thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức liên quan được quyền sử dụng thông tin, số liệu đầu ra của hệ thống theo quy định.

3. Đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu chịu trách nhiệm cấp, quản lý tài khoản và mật khẩu cho các tổ chức, cá nhân cập nhật, khai thác thông tin, dữ liệu trong phạm vi phân cấp, phân quyền; tiếp nhận và xử lý những góp ý, khiếu nại của các tổ chức, cá nhân đối với thông tin, dữ liệu về đối tượng thụ hưởng trong phạm vi quản lý.

4. Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu về đối tượng thụ hưởng; tiếp nhận và xử lý những góp ý, khiếu nại của các tổ chức, cá nhân đối với thông tin, dữ liệu và hạn chế kỹ thuật trong việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu theo quy định.

5. Các cá nhân được phép sử dụng thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin; các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện điều chỉnh